TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 14/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Thành

Ông Nguyễn Hồng Quân

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T

Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1989 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Ch – Sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương; "Có mặt"

- *Bị hại:* Nguyễn Xuân T1 – Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Thành Y, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh. "Vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Minh H – Sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn B, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh."Vắng mặt"

2. Hoàng Minh Th – Sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Nam V, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. "Vắng mặt"

3. Nguyễn Thị Thùy A – Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh."Vắng mặt"

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn N – Sinh năm 1942; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh."Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 11/3/2020, sau khi nghe tin tối nay có đám vui tại thôn Nam Viên, xã Xuân Viên nên bị cáo mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha Noza màu xanh, BKS 38N1-034.05 chị Nguyễn Thị Thùy A để đi chơi, bị cáo thấy nhà anh Hoàng Minh Th có dựng rạp làm đám vui nên đi vào trong ngồi chơi cùng mọi người. Đến khoảng hơn 0 giờ ngày 12/3/2020, khi chỉ còn lại một số người ở lại, bị cáo quan sát không thấy ai trông coi, quản lý nhạc cụ của ban nhạc để ở khu vực sân khấu nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi lại khu vực sân khấu, lấy 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong đựng 01 chiếc trống điện tử DD-55, nhãn hiệu Yamaha của anh Nguyễn Xuân T1 để lại rạp nhà anh Th. Sau khi lấy tài sản, bị cáo điều khiển xe máy mang theo tang vật đi ra đường Quốc lộ 1A vào thị xã Hồng Lĩnh tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận thôn 3, xã Xuân Lĩnh thì bị tổ tuần ra Công an huyện Nghi Xuân và Công an xã Xuân Lĩnh phát hiện thu giữ tang vật. Anh T1 sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo sự việc với cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 07/2020/HĐĐGTS ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận: 01 chiếc trống điện tử DD-55 nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc hình lục giác có 07 mặt trống nhỏ màu đen có kích thước khác nhau đã qua sử dụng có trị giá vào thời điểm bị trộm cắp là: 4.739.500 đồng.

Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu:

01 xe moto nhãn hiệu Yamaha Noza màu xanh, BKS 38N1-034.05 có số khung 037069, số máy 037072, có chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thùy A;

01 chiếc trống điện tử DD-55 nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc hình lục giác có 07 mặt trống nhỏ màu đen có kích thước khác nhau.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 22/CT-VKSNX, ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo 06 – 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Nội dung vụ án:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ kết luận: Khoảng hơn 0 giờ ngày 12/3/2020 bị cáo đã lấy trộm của anh Nguyễn Xuân T1 một chiếc trống điện tử DD-55 nhãn hiệu Yamaha trị giá: 4.739.500 đồng đem đi tiêu thụ nên có cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mang tính tư lợi, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi bỏ trốn khỏi địa phương buộc Cơ quan điều tra phải truy nã, thể hiện ý thức trốn tránh trách nhiệm, việc cho bị cáo hưởng án treo không phù hợp, vi phạm Nghị quyết 02/2018/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn điều 65 BLHS nên cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo tiến bộ.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải người phạm tội đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu HĐXX miễn xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng và hình phạt là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án **:**

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Xử phạt Nguyễn Văn T 06 *(Sáu)* tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo.

[3]. Buộc Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình